

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-PT

Ngày: 05- 4- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thành.

Các Thẩm phán: ông Trần Tử và Ông Vũ Văn Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Lam- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/HS-PT ngày 04/03/2024 đối với bị cáo **Lê Hòa Q.**

Do có kháng cáo của bị cáo **Lê Hòa Q** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HSST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hòa Q. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 09 năm 2002, tại Kon Tum; Nơi thường trú: **Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum**; Nơi ở hiện tại: **Thôn C, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà **Lê Thị L**, sinh năm 1977; bị cáo chưa có chồng; Tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 cho đến nay. (*Có mặt*).

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, Nguyễn Minh D thông qua ứng dụng Zalo liên hệ với Nguyễn Trần Trà L1 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại H, L1 đồng ý và hẹn đến nhà L1. Sau đó, D điều khiển xe mô tô vào nhà L1 tại Đ để mua ma túy. Khi đến nơi thì D gặp Lê Hòa Q và đưa cho Q số tiền 200.000 đồng. Q lấy tiền sau đó chỉ cho D lấy gói ma túy dưới gốc cây trước nhà mà Q để sẵn trước đó. Sau khi lấy ma túy xong, D cầm ma túy đi về. Khi đến đoạn thôn I, xã Đ thì D bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Thấy lực lượng công an D đã ném gói ma túy vừa mua được xuống đất và bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong gói ma túy trên (ký hiệu M) và đưa D về trụ sở làm việc.

Về nguồn gốc số ma túy trên: Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Trần Trà L1 biết được đối tượng Cao B và V có bán ma túy (*bạn bè ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch*). Khoảng giữa tháng 8/2023, L1 có nhu cầu mua ma túy về để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân nên L1 đã liên hệ với đối tượng có tên là Cao B hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy, loại Heroine thì Cao B đồng ý và nhắn số tài khoản để Nguyễn Trần Trà L1 chuyển tiền. Sau đó, Nguyễn Trần Trà L1 đến cửa hàng V1 tại ngã tư P - T để chuyển tiền mua ma túy cho B. Sau khi nhận được tiền, Cao B báo cho L1 biết chỗ giấu ma túy tại vị trí gần nhà của L1. L1 làm theo chỉ dẫn và lấy được 01 gói ma túy được quấn băng keo đen bên ngoài. Sau đó, Nguyễn Trần Trà L1 mang gói ma túy vào nhà của mình tại thôn C, xã Đ phân chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong túi xách màu đen treo ở sân, cất giấu trong các hộp nhựa chôn dưới đất trước nhà và nhiều vị trí khác nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Sau đó, khoảng 01 tuần L1 liên hệ với đối tượng V hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine thì V đồng ý và nhắn số tài khoản qua cho L1. L1 chuyển tiền mua ma túy cho V. Sau khi nhận được tiền, V báo cho L1 biết chỗ giấu ma túy tại chân cột điện đầu đường vào nhà của L1. L1 làm theo chỉ dẫn đến địa điểm trên và lấy được 01 gói ma túy được quấn băng keo đen bên ngoài. L1 mang về nhà phân gói ma túy này thành 01 gói nhỏ cất giấu trên ô cửa sổ tại phòng ngủ để sử dụng. Số ma túy đã còn lại, L1 cất giấu trong 01 lọ nhựa và chôn dưới đất trước nhà tại vị trí cất giấu số ma túy loại Heroine trước đó và xóa toàn bộ lịch sử cuộc gọi, xóa nội dung các tin nhắn giữa L1 với Cao B và V.

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 05/9/2023, Nguyễn Trần Trà L1 đang ở nhà cùng Lê Hòa Q thì Nguyễn Minh D nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho L1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine thì L1 đồng ý và hẹn D đến nhà mua bán ma túy. Lúc này, L1 nói Q ra trước nhà lấy trong túi xách màu đen 01 gói ma túy bán cho D và lấy 200.000 đồng, Q đồng ý. Q làm theo chỉ dẫn của L1, để sẵn 01 gói ma túy tại gốc cây trước nhà. Một lúc sau D đến, Q ra cổng lấy 200.000 đồng, sau đó Q chỉ cho D vị trí để D lấy ma túy. Sau khi lấy xong ma túy, D đi về. Q cầm số tiền 200.000 đồng vừa bán được ma túy đưa lại cho L1 thì được L1 cho lại số tiền 100.000 đồng. Số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 07/9/2023, Nguyễn Minh D thông qua ứng dụng Zalo liên hệ L1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine thì L1 đồng ý và hẹn D đến nhà mua bán ma túy. L1 nói Q ra trước nhà lấy trong túi xách màu đen

01 gói ma túy bán cho **D** và lấy 200.000 đồng, **Q** đồng ý. **Q** làm theo chỉ dẫn của **L1**, để sẵn 01 gói ma túy tại gốc cây trước nhà. Một lúc sau **D** đến, **Q** ra cổng lấy 200.000 đồng, sau đó **Q** chỉ cho **D** vị trí để **D** lấy ma túy. Sau khi lấy xong ma túy, **D** đi về khi đến đoạn đường thuộc thôn I, xã **Đ** thì bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền 200.000 đồng vừa thu được khi bán ma túy cho **D**, **Q** đưa lại cho **L1**.

Tại Kết luận giám định số: 237/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh K** kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: 0,209 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì thứ hai đánh số “01” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: 0,356 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì thứ ba đánh số “02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,340 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (ký hiệu M3.1, M3.2) được niêm phong trong phong bì thứ tư đánh số “03” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,149 gam.

+ Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong trong phong bì thứ năm đánh số “04” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: 0,157 gam.

+ Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M5) được niêm phong trong phong bì thứ sáu đánh số “05” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là: 0,774 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M6) được niêm phong trong phong bì thứ bảy đánh số “06” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,922 gam.

+ Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M7.1; M7.2; M7.3) được niêm phong trong phong bì thứ tám đánh số “07” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là **D1**, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có tổng khối lượng là: 8,886 gam.

+ Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M8.1; M8.2; M8.3, M8.4; M8.5) được niêm phong trong phong bì thứ chín đánh số “08” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có tổng khối lượng là: 1,191 gam.

+ Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M9.1; M9.2; M9.3, M9.4) được niêm phong trong phong bì thứ mười đánh số “09” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có tổng khối lượng là: 1,237 gam

Tại Bản án số: 17/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hòa Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hòa Q 07 (BI) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; về án phí; xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 2 năm 2024 bị cáo Lê Hòa Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo cho rằng bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo; có lai lịch tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Hòa Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 17/2024/HSST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của BLTTHS; Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo khác tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có

tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định ngày Trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2023 đến ngày 07/9/2023, Nguyễn Trần Trà L1 và Lê Hòa Q đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh D. Lần thứ nhất vào ngày 05/9/2023, Nguyễn Trần Trà L1 và Lê Hòa Q bán cho Nguyễn Minh D 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi đưa tiền bán ma túy lại cho L1, Q được L1 cho số tiền 100.000 đồng (số ma túy trên D đã sử dụng hết, không thu giữ được). Lần thứ hai vào ngày 07/9/2023, Nguyễn Trần Trà L1 và Lê Hòa Q đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh D với khối lượng ma túy là: 0,209 gam ma túy, loại Heroine (số ma túy tại thời điểm D bị bắt quả tang) với giá 200.000 đồng.

Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử bị cáo Lê Hòa Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hòa Q HĐXX xét thấy: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án xử 07 năm tù là hoàn toàn phù hợp tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trên cơ sở xem xét đầy đủ tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm mẹ bị cáo cung cấp cho Tòa án các tài liệu sau: Huy chương kháng chiến, giấy chứng nhận thương binh, huy hiệu 40 năm tuổi đảng của ông ngoại bị cáo tên Lê Khâm. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu trên không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để áp dụng cho bị cáo. Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX phúc thẩm xem xét, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hòa Q, Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tuyên bố bị cáo Lê Hòa Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hòa Q 07 (BI) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Hòa Q** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KT;
- VKSND TP Kon Tum;
- TAND TP Kon Tum;
- CQCSĐT CA TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Minh Thành